TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 28/2019/HS-ST Ngày 03-4-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoài Dinh**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Mai Văn Thẩm**
2. Ông **Nguyễn Văn Ninh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thạnh Đ (TĐ); sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và bà Lương Thị Thủy T, sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị Lê T, sinh năm 1985; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2018 đến ngày 28-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Nguyễn Phong S (G); sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1986; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 19-12-2018 đến ngày 28-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Võ Văn B; sinh năm 1972, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Phan Thị Cẩm N, sinh năm 1968; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2018 đến ngày 22-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Nguyễn Thanh B (L); sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1953; Vợ: Đặng Thị Vân K, sinh năm 1989; Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2018 đến ngày 22-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

5. Phạm Văn B; sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Vợ: Huỳnh Thị N, sinh năm 1994; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2018 đến ngày 28-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

6. Huỳnh Văn T (C); sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Q, (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1930; Vợ: Lê Thị Kim N, sinh năm 1974; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2018 đến ngày 28-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Ngọc H, sinh năm 1996. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1947. *Vắng mặt.*

2/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ ngày 19/12/2018, tại khu vực ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Phong S, Nguyễn Thạnh Đ, Võ Văn B, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B, Huỳnh Văn T đang đánh bạc dưới hình thức tài xỉu thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành, 01 nắp chụp, tiền Việt Nam 2.390.000 đồng và thu trên người các đối tượng số tiền 28.055.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 19/12/2018, Nguyễn Thạnh Đ mang theo 17.400.000 đồng cùng bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến khu vực vườn cau thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Nguyễn Thanh B, Võ Văn B, Huỳnh Văn T chơi, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng đến 12 giờ cùng ngày Đ thắng được 100.000 đồng thì nghỉ chơi. Lúc này, Nguyễn Phong S mang theo 2.665.000 đồng đến tiếp tục làm cái lắc tài xỉu mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng cho B, B, T và Phạm Văn B chơi đến 13 giờ cùng ngày bị bắt quả tang.

Nguyễn Thạnh Đ khai nhận mang theo 17.400.000 đồng làm cái lắc tài xỉu cho Nguyễn Thanh B, Võ Văn B, Huỳnh Văn T chơi thắng được 100.000 đồng thì nghỉ chơi.

Nguyễn Phong S khai nhận mang theo 2.665.000 đồng làm cái lắc tài xỉu cho Nguyễn Thanh B, Võ Văn B, Huỳnh Văn T, Phạm Văn B chơi thắng được 130.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thanh B khai nhận mang theo 1.200.000 đồng chơi đánh bạc đánh bạc dưới hình thức tài xỉu do Nguyễn Thạnh Đ và Nguyễn Phong S làm kết quả huề vốn.

Võ Văn B khai nhận mang theo 2.600.000 đồng chơi đánh bạc dưới hình thức tài xỉu do Nguyễn Thạnh Đ làm cái huề vốn, sau đó Bảo tiếp tục chơi tài xỉu do Nguyễn Phong S làm cái, kết quả thua hết 100.000 đồng.

Huỳnh Văn T khai nhận mang theo 180.000 đồng chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu do Nguyễn Thạnh Đ làm cái huề vốn, sau đó Triệu tiếp tục chơi tài xỉu do Nguyễn Phong S làm cái, kết quả thua hết 180.000 đồng.

Phạm Văn B khai nhận mang theo 6.400.000 đồng trong đó 6.000.000 đồng B dùng để buôn bán hàng hóa nên cất ở túi quần phía sau và sử dụng 400.000 đồng chơi đánh bạc dưới hình thức tài xỉu do Nguyễn Phong S làm cái, kết quả thắng được 50.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Tiền Việt Nam: 30.445.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số Sê ri: 355914051890849, sim số 0937210376, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, số Imei 1: 867458037483072, số Imei 2: 867458037483064, sim số 0977123617, không kiểm tra tình trạng bên trong.; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 359021094325456, số Imei 2: 359021095325455, sim số 0974294216, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, số Imei 1: 352212080124832, số Imei 2: 352213080124830, sim số 0908583824, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám đen, số Imei: 35440306433205, sim số 0938820920, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A226, màu đỏ đen, số Imei 1: 911416455580361, số Imei 2: 911416455580379, sim số 0994841192, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 70F1-309.23, số khung: RLCS5C6J0EY090234, số máy: 5C6J090245, dung tích: 110 cm^3, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 70U1-3472, số khung: CHLL1Y10015, số máy: LCE110A00504249, dung tích: 98 cm^3, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh, biển số 70K7-2531, số máy: 5VT270282, dung tích: 109 cm^3, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 nắp chụp bằng kim loại; 01 đĩa bằng sành, màu trắng; 03 hột xí ngầu đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Võ Văn T, Huỳnh Thị Kim T, Phan Thanh H không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Cáo trạng số: 28/QĐ-VKSGD ngày 22-02-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ, Nguyễn Phong S, Võ Văn B, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B, Huỳnh Văn T về tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Võ Ngọc H trình bày: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 70F1-309.23 là do chị đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo Bảo tự ý sử dụng xe này chị không biết. Nay chị yêu cầu được nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ, Phạm Văn B, Huỳnh Văn T mức án từ 06 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Phong S, Nguyễn Thanh B mức án từ 06 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Văn Bảo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Lúc 11 giờ 30 ngày 19-12-2018, tại khu vực ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thạnh Đ làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với Nguyễn Thanh B, Võ Văn B, Huỳnh Văn T tổng số tiền 21.200.000 đồng. Sau đó, Đ nghỉ thì Nguyễn Phong S tiếp tục làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với Nguyễn Thanh B, Võ Văn B, Huỳnh Văn T, Phạm Văn B tổng số tiền 6.645.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ, Nguyễn Phong S, Võ Văn B, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B, Huỳnh Văn T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của

tội "Đánh bạc", theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với Võ Văn T, Huỳnh Thị Kim T, Phan Thanh H không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý là phù hợp.

[3] Mặc dù vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Phong S có ông, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Nguyễn Thanh B có cha được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Võ Văn B được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G tặng nhiều giấy khen, vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ, Nguyễn Phong S là những người đứng ra làm cái, thắng thua trực tiếp với nhiều bị cáo khác. Do đó, các bị cáo Đ, S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Võ Văn B, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B, Huỳnh Văn T là những người tham gia đánh bạc, chỉ thắng thua với người làm cái. Nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo Sương, Đông.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ, Phạm Văn B, Huỳnh Văn T mức án từ 06 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Phong S, Nguyễn Thanh B mức án từ

06 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Văn B số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 24.445.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 6.000.000 đồng của bị cáo B kinh doanh mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo B.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 70U1-3472, số khung: CHLL1Y10015, số máy: LCE110A00504249, dung tích: 98 cm^3 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số Sê ri: 355914051890849, sim số 0937210376 là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, số Imei 1: 867458037483072, số Imei 2: 867458037483064, sim số 0977123617 là của bị cáo B dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 359021094325456, số Imei 2: 359021095325455, sim số 0974294216 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh, biển số 70K7-2531, số máy: 5VT270282, dung tích: 109 cm^3 là tài sản của bị cáo B, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, số Imei 1: 352212080124832, số Imei 2: 352213080124830, sim số 0908583824 là của bị cáo Đ dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đông.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám đen, số Imei: 35440306433205, sim số 0938820920 là của bị cáo S dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo S.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A226, màu đỏ đen, số Imei 1: 911416455580361, số Imei 2: 911416455580379, sim số 0994841192 là của bị cáo B dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Bổn.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 70F1-309.23, số khung: RLCS5C6J0EY090234, số máy: 5C6J090245, dung tích: 110 cm^3 là của chị Võ Ngọc H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chị H.

- 01 nắp chụp bằng kim loại; 01 đĩa bằng sành, màu trắng; 03 hột xí ngầu là vật chứng trong vụ án, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ), Nguyễn Phong S (G), Võ Văn B, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B (L), Huỳnh Văn T (C) phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 38, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn B số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T (C) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn T (C) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong S (G) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B (L) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ), Huỳnh Văn T (C), Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B (L), Nguyễn Phong S (G) cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ), Huỳnh Văn T (C), Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B (L), Nguyễn Phong S (G) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn B số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 24.445.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo Phạm Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A226, màu đỏ đen, số Imei 1: 911416455580361, số Imei 2: 911416455580379, sim số 0994841192 và tiền Việt Nam 6.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ): 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, số Imei 1: 352212080124832, số Imei 2: 352213080124830, sim số 0908583824 để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Võ Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, số Imei 1: 867458037483072, số Imei 2: 867458037483064, sim số 0977123617 để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Huỳnh Văn T (C): 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 70U1-3472, số khung: CHLL1Y10015, số máy: LCE110A00504249, dung tích: 98 cm^3 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số Sê ri: 355914051890849, sim số 0937210376 để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh B (L): 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 359021094325456, số Imei 2: 359021095325455, sim số 0974294216 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh, biển số 70K7-2531, số máy: 5VT270282, dung tích: 109 cm^3 để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Phong S (G): 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám đen, số Imei: 35440306433205, sim số 0938820920 để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả lại cho chị Võ Ngọc H: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 70F1-309.23, số khung: RLCS5C6J0EY090234, số máy: 5C6J090245, dung tích: 110 cm^3.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 nắp chụp bằng kim loại; 01 đĩa bằng sành, màu trắng; 03 hột xí ngầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Thạnh Đ (TĐ), Nguyễn Phong S (G), Võ Văn B, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B (L), Huỳnh Văn T (C) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Võ Ngọc Hòa vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- UBND xã Phước Đông;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh